

CHÍNH PHỦ
Số: 21/2005/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 3 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của
luật giao thông đường thủy nội địa
CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa về phạm vi hành lang bảo vệ luồng; điều kiện an toàn của phương tiện phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm; điều kiện của cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa; trách nhiệm bố trí đủ chức danh, định biên thuyền viên của chủ phương tiện; điều kiện kinh doanh xếp, dỡ hàng hóa, phục vụ hành khách; phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng, bến thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài và điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động giao thông đường thủy nội địa.

Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác với Nghị định này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Phạm vi hành lang bảo vệ luồng

1. Phạm vi hành lang bảo vệ luồng quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Giao thông đường thủy nội địa được xác định theo cấp kỹ thuật đường thủy nội địa và theo quy định sau đây :

a) Trường hợp luồng không sát bờ, phạm vi hành lang bảo vệ luồng tối đa không quá 25 mét, tối thiểu không dưới 10 mét kể từ mép luồng trở ra mỗi phía bờ.

b) Trường hợp luồng sát bờ, phạm vi hành lang bảo vệ luồng phía sát bờ được tính từ mép bờ tự nhiên trở vào phía bờ tối thiểu không dưới 5 mét; nếu luồng trong khu vực thành phố, thị xã, thị trấn thì phạm vi hành lang bảo vệ luồng có thể dưới 5 mét do Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

c) Trường hợp phạm vi hành lang bảo vệ luồng trùng với hành lang an toàn đường bộ, đường sắt thì phạm vi hành lang bảo vệ luồng được tính từ mép luồng tới mép bờ tự nhiên.

d) Trường hợp phạm vi hành lang bảo vệ luồng trùng với hành lang an toàn cầu đường bộ, cầu đường sắt thì thực hiện theo quy định về bảo vệ hành lang an toàn cầu.

đ) Trường hợp phạm vi hành lang bảo vệ luồng trùng với phạm vi bảo vệ các công trình phòng, chống lụt, bão, bảo vệ đê thì thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống lụt, bão, pháp luật về đê điều.

2. Mép bờ tự nhiên quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này là đường giao nhau giữa bãi sông và bờ sông.

Mép bờ tự nhiên do cơ quan quản lý giao thông chủ trì phối hợp với cơ quan quản lý thủy lợi cấp tỉnh xác định cụ thể căn cứ đặc điểm của từng khu vực.

3. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cụ thể phạm vi hành lang bảo vệ luồng theo cấp kỹ thuật đường thủy nội địa, quy định việc cấm mốc, quy cách mốc chỉ giới và bảo vệ mốc chỉ giới trên mặt đất của phạm vi hành lang bảo vệ luồng.

Điều 4. Điều kiện an toàn của phương tiện phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm

1. Phương tiện phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm là phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến dưới 5 tấn hoặc có sức chở từ 5

người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 mã lực hoặc có sức chở dưới 5 người.

2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện an toàn của phương tiện quy định tại khoản 1 Điều này để làm căn cứ cho việc đăng ký, kiểm tra, kiểm soát hoạt động của phương tiện.

Điều 5. Điều kiện của cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa

Điều kiện của cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa nói tại khoản 1 Điều 27 của Luật Giao thông đường thủy nội địa được quy định như sau:

1. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp; có phương án tổ chức sản xuất phù hợp với chủng loại, kích cỡ phương tiện được sản xuất.

2. Có bộ phận giám sát, quản lý chất lượng để bảo đảm sản phẩm đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

3. Có ít nhất một cán bộ kỹ thuật:

a) Tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành đóng tàu trở lên đối với cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện có sức chở đến 12 người, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần đến 50 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính đến 50 mã lực;

b) Tốt nghiệp đại học chuyên ngành đóng tàu trở lên đối với cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện có sức chở trên 12 người, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 50 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 50 mã lực.

4. Có phương án phòng cháy, chữa cháy và phòng ngừa ô nhiễm môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc cấp giấy chứng nhận.

Điều 6. Trách nhiệm bố trí đủ các chức danh, định biên và lập danh bạ thuyền viên của chủ phương tiện

1. Chủ phương tiện quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật Giao thông đường thủy nội địa là một trong các đối tượng sau đây: